

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của chính phủ quy định về hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam ngày 01 tháng 8 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 206/TTr-STNMT ngày 14 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam, địa chỉ: thôn 4, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phục vụ chăn nuôi heo cho Trang trại chăn nuôi công nghệ cao khép kín Ea Pô 1.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Nam Tiến, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt Jura hệ tầng La Ngà (J2ln) với ký hiệu ĐCTV (j).



4. Tổng số giếng khai thác: 07 giếng.
5. Tổng lượng nước khai thác: 480 m³/ngày. Trong đó, lượng nước cấp cho sinh hoạt là 7 m³/ngày.
6. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.
7. Chế độ khai thác: 11 giờ/ngày.
8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực 108,5 ^o , múi chiều 3 ^o)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)		Từ	Đến		
GK1	1409578	428861	67	25	75	49	j
GK2	1409754	428974	71,5	25	80	53	
GK3	1409797	429057	71,5	25	80	53	
GK4	1409746	429110	71,5	25	80	53	
GK5	1409737	429125	71,5	25	80	53	
GK6	1409692	429531	63,5	25	75	47,8	
GK7	1409778	429434	63,5	25	75	47,8	

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.
6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.
8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.



9. Thiết kế công trình lân cận khu vực khai thác phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra việc thực hiện theo các nội dung giấy phép.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin Giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Cư Jút;
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển NCB Việt Nam;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Ch).

5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

GIẤY PHÉP